TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2023/HS-ST Ngày 27/12/2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUỶ, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Sinh.

- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

***Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trần Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: BVĐ, sinh ngày 20/4/1980 tại: Lạc Thủy, Hoà Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn HT, xã HT, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, Tiền sự: Không; Con ông: BQH, sinh năm 1959; Con bà: BTD, Sinh năm 1962; Vợ: NTL, sinh năm 1980, HKTT: thôn Đ Đ, xã ĐT, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Con: Có 02 con.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** ông BDT – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*** Người bị hại:**

TTYT. Địa chỉ: K, thị trấn CN, huyện LThy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo pháp luật: ông NVĐ - Giám đốc TTYT.

Đại diện theo ủy quyền: ông TTH, sinh năm 1981, địa chỉ: K thị trấn CN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình, có đơn xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh NVT, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

- Chị NTL, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã ĐT, huyện LThy, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh NVH, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn MT 2, xã Yên Bồng, huyện LThy, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

- Chị ĐTB, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện LThy, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

BVĐ, trong khoảng thời gian từ 21/9/2023 đến ngày 02/10/2023 BVĐ là bệnh nhân đang nằm điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện LThy.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, do không ngủ được nên BVĐ dậy đi ra sân để xe ô tô của Trung tâm y tế đi lại thì phát hiện thấy 01 (một) máy lọc nước RO, ký hiệu: ECOHOME ở sát tường khu khám chữa bệnh theo yêu cầu, quan sát xung quanh thấy không có ai nên BVĐ đã nảy sinh ý định trộm máy lọc nước. BVĐ đi ra xe mô tô của BVĐ đang để ở nhà để xe của Trung tâm y tế mở cốp xe lấy 01(một) chiếc kéo bằng kim loại có sẵn từ trước sau đó đi vào chỗ máy lọc nước, rút nguồn điện, dùng kéo cắt dây dẫn nước, mở khóa để nước trong máy lọc chảy hết ra ngoài. Lúc này BVĐ quay lại phòng bệnh của mình thay áo dài tay, lấy mũ bảo hiểm ở xe để đội và đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện rồi đi đến chỗ máy lọc nước bê máy lọc nước đi bộ ra phía cổng của Khu khám bệnh theo yêu cầu để máy lọc nước ở bên ngoài cổng rồi BVĐ cởi áo dài tay, mũ bảo hiểm, khẩu trang và chiếc kéo bỏ tất cả vào thùng rác. Sau đó BVĐ quay lại lấy xe mô tô của mình điều khiển xe đi ra chỗ để máy lọc nước rồi chở máy lọc nước đến về nhà NVT là người quen của BVĐ. Trên đường đi máy lọc nước bị rơi nên vỡ kính phía trên và gẫy vòi nước. Đến cổng nhà NVT, BVĐ gọi điện thoại gọi NVT ra cổng và bảo vừa trộm máy lọc nước ở Trung tâm y tế muốn mang máy vào nhà NVT cất giấu để sau này mang về nhà sử dụng. NVT đồng ý và cùng BVĐ khiêng máy lọc nước xuống nhà

kho để cất giấu, NVT lấy bao tải phủ lên trên. BVĐ vào nhà NVT đi tắm thay quần áo sau đó BVĐ quay trở lại Trung tâm y tế.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo BVĐ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- BVĐ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng VKS truy tố.

- Người bào chữa: Nhất trí với tội danh của bị cáo. Bị cáo do bột phát phạm tội, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Trả lại cho BVĐ một áo phông nam; một quần sooc; 01(một) điện thoại di động OPPO-A54; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 28L1-224.39 cho gia đình bị cáo.

- Người bị hại: Đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, về hình phạt đề nghị theo quy định của pháp luật.

- Chị NTL: Việc bị cáo phạm tội tôi không biết, chiếc xe mô tô BKS 28L1-224.39 là tài sản của gia đình tôi. Xe mô tô là phương tiện của gia đình đi lao động hàng ngày, chở con đi học, đi chợ và phục vụ cho sinh hoạt chung, đề nghị HĐXX xem xét cho tôi xin lại xe mô tô để gia đình có phương tiện đi lại.

- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo BVĐ về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo BVĐ từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS: 28L1-224.39 cho chị NTL.

Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động OPPO-A54; 01(một) áo phông nam; 01(một) quần sooc nam, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo BVĐ năn hối cải và nhận tội, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thuỷ, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thuỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, BVĐ đã lén lút trộm cắp một máy lọc nước RO, ký hiệu: ECOHOME của Trung tâm y tế huyện LThy. Sau khi lấy được tài sản, BVĐ đã đem đến nhà người quen là NVT ở thôn ĐL, xã ĐT, huyện LThy, tỉnh Hòa Bình cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 kết luận: Tài sản bị cáo BVĐ trộm cắp tại Trung tâm y tế huyện LThy có giá trị là 3.390.000 đồng.

[3]. Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS).

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Những tình tiết nêu trên là căn cứ để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo BVĐ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có đủ các điều kiện để cho hưởng án treo theo

hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Về Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì về tài sản nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Hình phạt bổ sung:

Đề nghị của Đại diện VKSND tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án:

Đối với 01(một) điện thoại di động OPPO-A54. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Nên HĐXX xét thấy trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với một áo phông nam và một quần sooc nam: Bị cáo xin nhận lại tài sản và tài sản này không liên quan đến việc phạm tội. Nên HĐXX xét thấy trả lại trên cho bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô BKS 28L1-224.39: Việc phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, không phải lên kế hoạch chuẩn bị từ trước, chị NTL không biết về hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc xe mô tô bị thu giữ là phương tiện phục vụ sinh hoạt thiết yếu, lao động hàng ngày đối với gia đình chị NTL và có giá trị không lớn. Nên HĐXX xét thấy trả lại chiếc xe máy cho chị NTL là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với NVT là người có mối quan hệ quen biết với BVĐ việc BVĐ trộm cắp tài sản một máy lọc nước của Trung y tế huyện Lạc Thủy NVT không biết, không được bàn bạc trước chỉ sau khi BVĐ trộm cắp được tài sản, mang xuống nhà NVT và nói với NVT là vừa trộm cắp được máy lọc nước và muốn cất giấu ở nhà NVT dù biết là tài sản trên do BVĐ trộm cắp được nhưng NVT vẫn đồng ý và cùng BVĐ cất giấu tại nhà của mình. Hành vi của NVT không đồng phạm với BVĐ về tội Trộm cắp tài sản nhưng có dấu hiệu tội Che dấu tội phạm và Không tố giác tội phạm nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 30/10/2023 Cơ quan công an huyện Lạc Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NVT. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[8]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo BVĐ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, BLHS xử phạt bị cáo BVĐ 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo BVĐ cho UBND xã HT, huyện LThy, tỉnh Hòa Bình quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Gia đình bị cáo BVĐ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo BVĐ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Trả lại BVĐ: 01(một) điện thoại di động OPPO-A54; 01(một) áo phông nam và 01(một) quần sooc nam.

Trả lại chị NTL xe mô tô BKS 28L1-224.39.

(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo BVĐ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình; VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thuỷ; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thuỷ;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã ……..;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thái Hùng Dũng